

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-BCA-V01 ngày 28/3/2025 của Bộ Công an về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xây dựng Kế hoạch tổng kết như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Đánh giá tình hình, kết quả triển khai, thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; những tồn tại, hạn chế, khó khăn, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác phòng, chống tội phạm.

2. Rút ra những nội dung làm cơ sở phục vụ tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; tham mưu, góp ý xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian tới phù hợp với tình hình thực tiễn mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (*cấp tỉnh, cấp xã*).

3. Việc tổng kết được tiến hành từ cơ sở, sát thực tiễn, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; tập trung kiểm điểm, đánh giá toàn diện việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, nhất là các chương trình phòng, chống tội phạm. Cụ thể:

1.1. Bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và thực trạng tình hình tội phạm tác động, ảnh hưởng đến việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm. Việc quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm; vai trò của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm pháp luật hoặc để xảy ra tình hình tội phạm phức tạp, kéo dài, hoạt động lộng hành hoặc bao che tội phạm.

1.4. Kết quả công tác phòng ngừa tội phạm: tập trung kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm cả về hình thức, nội dung, biện pháp; sự tham gia của các cấp, các ngành trong phòng, chống tội phạm; kết quả thực hiện các Chương trình hành động, Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm giữa lực lượng Công an với các đơn vị, đoàn thể, địa phương; công tác quản lý, giáo dục đối tượng tại địa bàn cơ sở; đánh giá những cách làm hay, mô hình phòng, chống tội phạm hoạt động lâu dài, hiệu quả trong công tác phòng ngừa tội phạm,...; phát hiện, giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân.

1.5. Kết quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự góp phần phòng ngừa tội phạm: công tác quản lý cư trú, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý người nước ngoài, quản lý đối tượng tại địa bàn cơ sở; việc áp dụng các biện pháp đưa người đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; công tác quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân và tái hòa nhập cộng đồng,...

1.6. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật về phòng chống tội phạm: tập trung đánh giá số văn bản pháp luật đã ban hành mới, số văn bản đã được sửa đổi, bổ sung góp phần giải quyết vướng mắc về pháp luật trong phòng, chống tội phạm.

1.7. Công tác tấn công trấn áp tội phạm: tập trung đánh giá cụ thể kết quả phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các loại tội phạm (*xâm phạm an ninh quốc gia, hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, các loại tội phạm nổi lên,...*); công tác bắt truy nã; tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố.

1.8. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm (*kể cả nguồn kinh phí Trung ương cấp và kinh phí địa phương hỗ trợ thực hiện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác*).

1.9. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm.

1.10. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, khó khăn, nguyên nhân (*khách quan, chủ quan*) và bài học kinh nghiệm.

1.11. Dự báo tình hình và dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất.

(Có đề cương báo cáo kèm theo, số liệu thống kê báo cáo từ **ngày 15/6/2016 đến ngày 14/6/2025**; trong đó lưu ý đánh giá so sánh **giai đoạn 2** - từ 15/12/2020 đến 14/6/2025 với **giai đoạn 1** - từ 15/6/2016 đến 14/12/2020).

2. Tổ chức kiểm tra, khảo sát đánh giá thực tiễn tình hình, kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm tại một số địa phương. Thực hiện công tác tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng

những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

3. Tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương về báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; kiến nghị các chủ trương, giải pháp mới về công tác phòng, chống tội phạm thời gian tới phù hợp với thực tiễn mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (*cấp tỉnh và cấp xã*).

4. Tổ chức nghiên cứu, góp ý, đề xuất điều chỉnh các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026-2030 khi được triển khai.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung của kế hoạch này, đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức tiến hành tổng kết từ cơ sở; kế hoạch tổng kết gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh, Phòng Tham mưu*) **trước ngày 25/4/2025**.

Mỗi sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương lựa chọn tối đa 01 tập thể, 01 cá nhân (*ưu tiên cho các tập thể, cá nhân cấp cơ sở*) có thành tích xuất sắc đề nghị lãnh đạo các cấp khen thưởng theo quy định (*có hướng dẫn riêng*).

Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi báo cáo tổng kết và danh sách, hồ sơ khen thưởng về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh, Phòng Tham mưu*) **trước ngày 16/6/2025** để tổng hợp chung.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, trong đó tập trung các nội dung sau:

2.1. Tổ chức khảo sát, đánh giá thực tiễn tình hình, kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm tại một số địa phương (*thực hiện trong quý II*).

2.2. Thực hiện công tác tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm (*hoàn thành trong quý III/2025*).

2.3. Xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan về Báo cáo tổng kết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt **trước ngày 25/6/2025**.

2.4. Tổng hợp danh sách, hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng (*hoàn thành trong quý II/2025*).

2.5. Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm gắn với việc triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026 - 2030 (*thực hiện sau khi Bộ Công an tổ chức*).

3. Kinh phí thực hiện tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng,

chống tội phạm lấy từ nguồn kinh phí phòng, chống tội phạm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương năm 2025.

4. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn.

5. Giao Công an tỉnh đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

Quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh, Phòng Tham mưu, Đội Tham mưu Cảnh sát, SĐT: 0693.545.124*) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công an (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, PCNC, CAT-PV01 (Đ3).

KT. CHỦ TỊCH *lu*
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Khánh